

Nguyễn Phi Long

Chuyên viên phân tích

Long.nguyenphi@mbs.com.vn

Hoàng Công Tuấn

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Kinh tế Việt Nam

- **Xuất khẩu sang Mỹ tích cực do tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung.**
- **Chỉ số PMI sản xuất tháng 05/2019 đạt 52 điểm, điều kiện kinh doanh lĩnh vực sản xuất diễn biến khả quan nhờ đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng trưởng.**
- **Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP 05 tháng tăng 9,4% so với cùng kỳ 2018.**
- **Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cao nhất trong 04 năm, tổng vốn đăng ký đạt 16,7 tỷ USD, FDI giải ngân là 7,3 tỷ USD.**
- **Doanh thu bán lẻ tăng trưởng 11,6%, 5 tháng đầu năm đạt 85 tỷ USD.**
- **NSNN thặng dư 66.600 tỷ đồng 05 tháng đầu năm.**
- **CPI tháng 05 tăng 0,49% so với tháng trước do giá xăng tăng trung bình 2,8%.**
- **Tỷ giá VND giao dịch trên ngưỡng 23.400 đồng/USD trong tháng 05, tăng 0,95% so với tháng trước.**

Hoạt động thương mại

Việt Nam hưởng lợi từ leo thang căng thẳng thương mại Mỹ-Trung

Trái ngược với kỳ vọng của thị trường, tranh chấp thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới tiếp tục phát triển theo chiều hướng tiêu cực. Thứ sáu ngày 10 tháng 05, chính quyền tổng thống Donald Trump công bố tăng thuế nhập khẩu 200 tỷ đô hàng hoá Trung Quốc từ mức 10% hiện tại lên 25%, tập trung vào các sản phẩm Made in China 2025 từ điện tử, viễn thông đến các sản phẩm công nghệ cao khác, do cốt lõi của căng thẳng thương mại giữa hai nước là các vấn đề về chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ.

Hàng rào thuế quan được dựng lên khiến cho các nhà nhập khẩu Mỹ và Trung Quốc tìm đến các nhà cung ứng thay thế, cơ hội sẽ mở ra cho các nhà xuất khẩu ở các nước thứ ba, trong đó có Việt Nam. Với thị trường tiêu thụ nội địa tăng trưởng mạnh mẽ, các khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng khá tốt, cùng với mạng lưới kết nối các hiệp định thương mại tự do mạnh mẽ là các nhân tố làm tăng tính hấp dẫn của Việt Nam như một điểm đến cho ngành công nghiệp sản xuất.

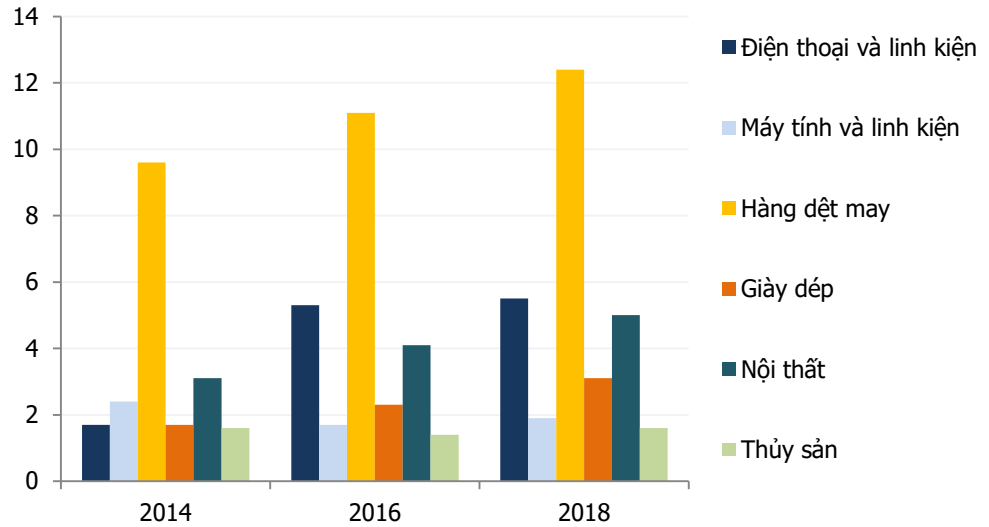
Ngành công nghệ thông tin là một trong những mục tiêu chính của chính quyền Trump tăng thuế lên hàng hoá xuất khẩu của Trung Quốc. Đây là sản phẩm nhập khẩu lớn nhất của Mỹ từ Trung Quốc, các sản phẩm điện tử và linh kiện Trung Quốc xuất khẩu sang Mỹ lên tới 152 tỷ USD, chiếm 28% tổng kim ngạch nhập khẩu của Mỹ từ Trung Quốc năm 2018. Việt Nam là một trong những đất nước được hưởng lợi nhiều nhất từ chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, đặc biệt là các sản phẩm công nghệ thông tin không yêu cầu cao về kỹ thuật, như các sản phẩm điện tử tiêu dùng: điện thoại, laptop. Các doanh nghiệp điện tử dân dụng như Samsung, Intel đều đã có mặt tại Việt Nam, có thể điều chỉnh sản xuất và đầu tư để tăng cường xuất khẩu sang Mỹ. Xuất khẩu điện thoại của Việt Nam sang Mỹ chiếm 11% tổng giá trị xuất khẩu điện thoại di động năm 2018, đạt 5,5 tỷ USD, tăng trưởng 10,7% so với năm 2017.

Với hệ thống cơ sở hạ tầng, đường xá, hạ tầng logistics và cảng biển đang được chú trọng đầu tư và mở rộng, cùng với chính sách thu hút đầu tư nước ngoài mạnh mẽ của chính phủ, Việt Nam đang là điểm đến đầu tư hấp dẫn cho các nhà sản xuất quốc tế trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử tiêu dùng. Mới đây, Goertek, nhà cung cấp tai nghe không dây AirPods cho Apple trụ sở tại Sơn Đông, Trung Quốc đã đầu tư 260 triệu đô vào KCN Quế Võ Bắc Ninh cho dây chuyền lắp ráp tai nghe cho Apple trước diễn biến căng thẳng thương mại Mỹ-Trung.

Lĩnh vực dệt may cũng là một trong những ngành chịu tác động chính của chiến tranh thương mại. Trung Quốc là quốc gia đứng đầu thế giới trong lĩnh vực xuất khẩu hàng dệt may, với giá trị xuất khẩu toàn cầu là 258 tỷ USD năm 2017 theo số liệu của WTO (chưa bao gồm giày dép), 42,4 tỷ USD trong số đó xuất khẩu sang Mỹ. Trung Quốc chiếm thị phần số một thế giới về xuất khẩu hàng dệt may, với 33,4% thị phần, tiếp đó là EU28 và Ấn Độ. Việc tăng thuế lên hàng dệt may xuất khẩu của Trung Quốc sẽ là cơ hội tốt cho các đối thủ trở thành giải pháp thay thế cạnh tranh về chi phí.

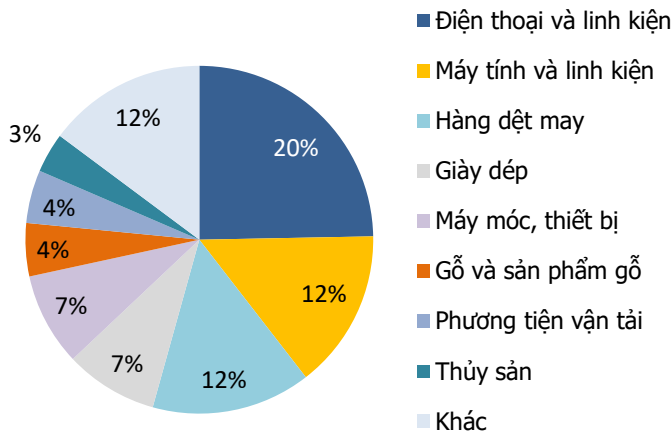
Việt Nam là quốc gia hưởng lợi từ việc Mỹ áp mức tăng thuế mới lên hàng dệt may xuất khẩu của Trung Quốc. Việt Nam hiện nay đã là quốc gia xuất khẩu hàng dệt may đứng thứ 03 thế giới, tiếp tục duy trì mối quan hệ thương mại tích cực với Mỹ. Năm 2018, Việt Nam xuất khẩu 12,4 tỷ USD hàng dệt may sang Mỹ, chiếm gần 50% tổng giá trị xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam. Các thương hiệu thời trang lớn trên thế giới như Zara, H&M, Mango, Uniqlo, Gap đã có các cơ sở sản xuất tại Việt Nam, sẽ tăng cường sản xuất khi các đơn hàng từ Trung Quốc được chuyển sang Việt Nam, dù sẽ mất một khoảng thời gian để hấp thụ được sự dịch chuyển này.

Hình 1. Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ (tỷ USD)



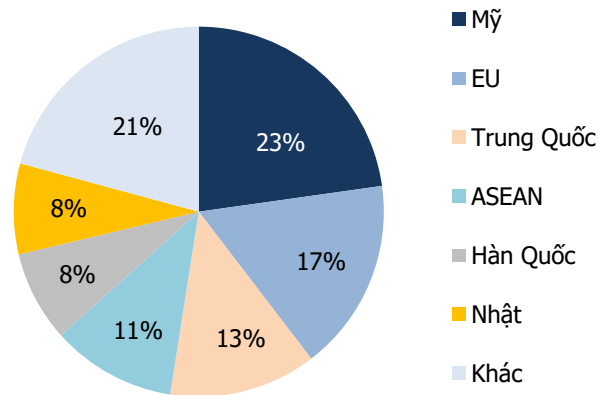
Nguồn: Bộ thương mại Mỹ, MBS.

Hình 2. Tỷ trọng các mặt hàng xuất khẩu



Nguồn: TCTK.

Hình 3. Các thị trường xuất khẩu chính



Nguồn: Customs.

Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP 05 tháng tăng 9,4% so với cùng kỳ 2018

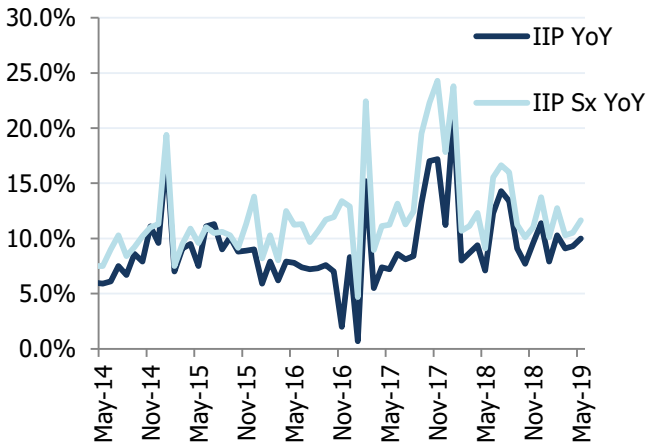
Chỉ số sản xuất công nghiệp 5T 2019 tăng trưởng 9,4% so với cùng kỳ 2018. Đà tăng trưởng tích cực nhờ sự hỗ trợ của lĩnh vực sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế (+84% YoY) do nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động từ tháng 05/2018 và vận hành thương mại vào tháng 11/2018. Cùng hỗ trợ cho mức tăng 10,9% 5T 2019 của ngành công nghiệp chế biến chế tạo là sự tăng trưởng tích cực của lĩnh vực sản xuất pin và ắc quy (+23,8%), sản xuất máy cho

ngành dệt may (+16%), sản xuất xe có động cơ (+18,2%), lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp (+28,4%).

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tích cực nhờ tăng trưởng đơn đặt hàng

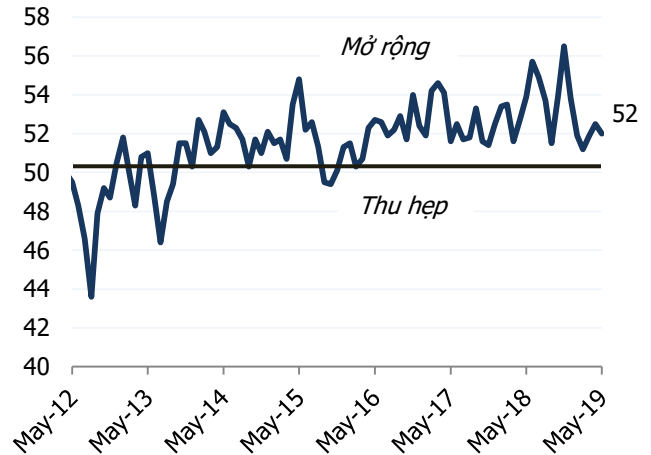
Theo Nikkei/IHS Markit, chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam giảm nhẹ xuống 52 điểm từ mức 52.5 trong tháng 04, tuy nhiên điều kiện kinh doanh khảo sát vẫn đang được cải thiện trong lĩnh vực sản xuất tháng thứ 42 liên tiếp (kể từ tháng 12/2015). Tăng trưởng đơn đặt hàng mới từ các khách hàng trong và ngoài nước khiến sản xuất được mở rộng, sản lượng tăng với tốc độ đáng kể trong tháng 05. Nhà sản xuất tăng cường hoạt động mua và tích trữ nguyên vật liệu đầu vào, kỳ vọng tình hình kinh doanh và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng trưởng. Kết quả của khảo sát cho thấy triển vọng lạc quan vào sản xuất và xuất khẩu, phản ánh kỳ vọng tăng trưởng đơn đặt hàng và số lượng sản phẩm mới ra mắt.

Hình 4. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 05



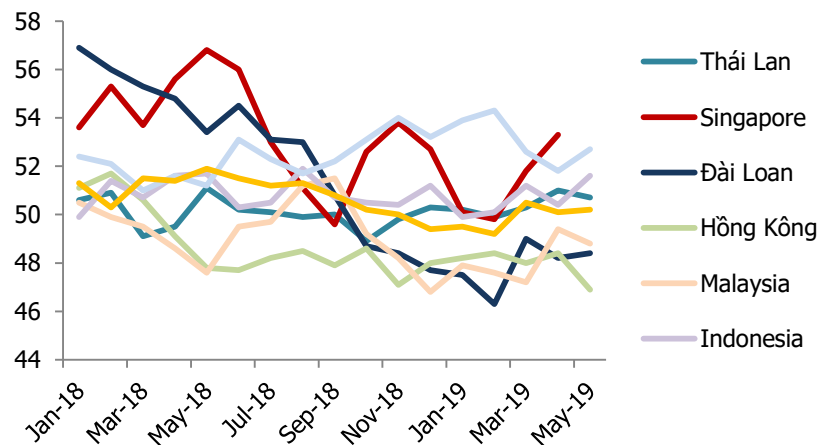
Nguồn: TCTK.

Hình 5. Chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam



Nguồn: Nikkei – IHS Markit.

Hình 6. Chỉ số PMI của một số quốc gia trong khu vực



Nguồn: Bloomberg.

Đầu tư

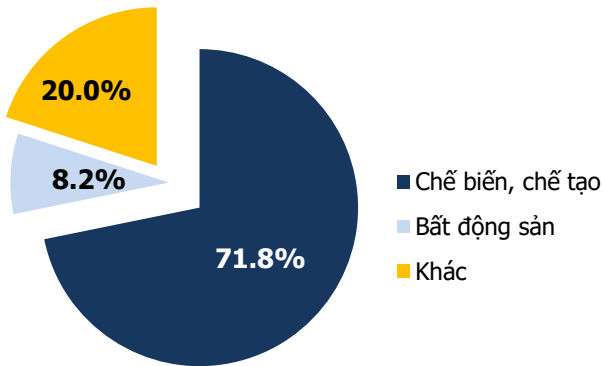
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cao nhất trong 04 năm, tổng vốn đăng ký đạt 16,7 tỷ USD, FDI giải ngân đạt 7,3 tỷ USD

Vốn FDI thực hiện trong 05 tháng đầu năm đạt 7,3 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ 2018. Vốn FDI đăng ký tiếp tục tăng trưởng ấn tượng 69%, đặc biệt là vốn đầu tư cho hoạt động M&A (+178%), đạt 16,7 tỷ USD, do dự án mua 3,85 tỷ USD cổ phần công ty mẹ của Sabeco của Beerco Ltd (Hong Kong). Số dự án mới tăng 26,7% so với cùng kỳ 2018 với 1.363 dự án.

Lĩnh vực sản xuất chế biến chế tạo đón nhận 72% lượng tổng số vốn FDI đăng ký với 12 tỷ USD, lĩnh vực bất động sản đứng thứ 2 với 1,38 tỷ USD, chiếm 8,3%. Trung Quốc Đại Lục (Trung Quốc, Hong Kong, Đài Loan) dẫn đầu về dòng vốn FDI vào Việt Nam 05 tháng đầu năm với tổng vốn đăng ký là 7,7 tỷ USD, chiếm 46%.

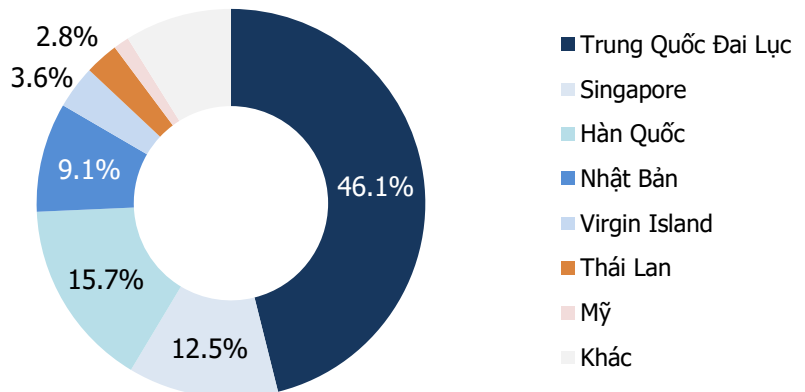
Dòng vốn dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc Đại Lục đổ vào Việt Nam để tránh khỏi ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, với các dự án lớn như dự án sản xuất lốp xe 280 triệu USD tại Tây Ninh do nhà đầu tư Trung Quốc, dự án nhà máy sản xuất thiết bị âm thanh của Goertek Hong Kong (260tr USD), dự án sản xuất lốp xe của Guizhou Advance Type Investment – Trung Quốc (215tr USD), và dự án sản xuất linh kiện điện tử của Meiko Hong Kong (200tr USD). Tiếp đến là dòng vốn của nhà đầu tư Hàn Quốc với 2,6 tỷ USD và Singapore với 2,1 tỷ USD (nổi bật là dự án Vinhtex trị giá 200 triệu USD sản xuất và nhuộm vải tại Nghệ An).

Hình 7. Lĩnh vực thu hút dòng vốn FDI



Nguồn: Cục đầu tư nước ngoài.

Hình 8. Cơ cấu nhà đầu tư theo quốc gia



Nguồn: Cục đầu tư nước ngoài.

Tiêu dùng

Doanh thu bán lẻ tháng 05 tăng trưởng 11,4% so với cùng kỳ

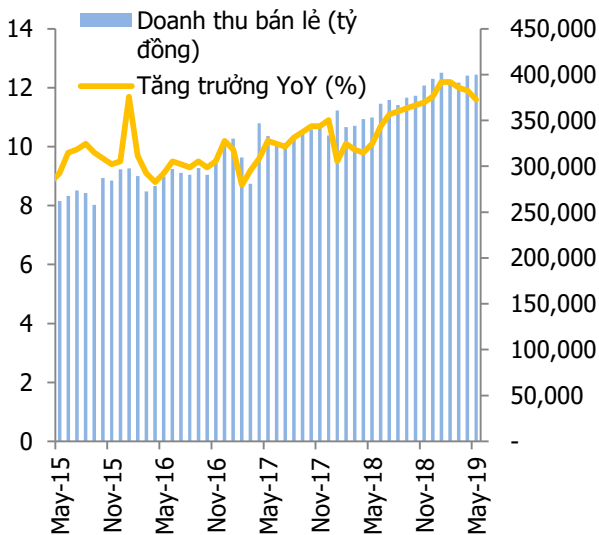
Doanh thu bán lẻ trong tháng 05 tiếp tục đà tăng trưởng ổn định trên 10% tháng thứ 12 liên tiếp ở mức 11,6%, đạt 400 nghìn tỷ đồng (17,1 tỷ USD), như vậy 5 tháng đầu năm đạt 1,98 triệu tỷ đồng (84,7 tỷ USD). Đóng góp chính cho mức tăng này là nhờ mức tăng trưởng 12,7% của doanh thu bán lẻ hàng hoá chiếm tỷ trọng 76,5%, đạt 307.000 tỷ đồng (13,1 tỷ USD). Dịch vụ lưu trú ăn uống đạt 236 nghìn tỷ đồng 5T 2019 (+9,2%) trong khi đó dịch vụ du lịch tăng 12,4% so với cùng kỳ lên mức 18,5 nghìn tỷ đồng.

Chi tiêu của chính phủ

NSNN thặng dư 66.600 tỷ đồng 05 tháng đầu năm

5 tháng đầu năm, thặng dư NSNN đạt 66,6 nghìn tỷ đồng. Trong đó, tổng thu ngân sách là 554.000 tỷ đồng, bằng 39,2% dự toán năm, trong đó thu nội địa chiếm 38%, đạt 448.000 tỷ đồng. Thu từ hoạt động XNK đến tháng 05 là 83 nghìn tỷ, hoàn thành 44% kế hoạch năm. Tổng chi NSNN là 5T 2019 là 487 nghìn tỷ trong đó chi thường xuyên là 358 nghìn tỷ, chiếm 74%. Chi NSNN tới nay thực hiện được 30% kế hoạch năm do Quốc Hội phê duyệt, dự kiến năm nay NSNN thâm hụt 3,6%.

Hình 9. Tăng trưởng doanh thu bán lẻ.



Nguồn: TCTK.

Hình 10. Cân đối NSNN (đến ngày 15/05/2019)

Tỷ đồng	Dự toán 2019	16/4 - 15/5/2019	5T 2019	% Kế hoạch năm
Tổng thu NSNN	1.411.300	132.500	553.500	39,2%
Thu nội địa	1.173.500	110.300	447.600	38,1%
Thu từ đầu thô	44.600	6.500	21.800	48,9%
Thu từ XNK	189.200	15.600	83.300	44,0%
Thu viện trợ	4.000			
Tổng chi NSNN	1.633.300	110.500	486.900	29,8%
Chi đầu tư phát triển	429.300	17.200	82.500	19,2%
Chi thường xuyên	999.466	83.400	358.200	35,8%
Chi trả nợ lãi	124.884	8.800	43.900	35,2%
Chi trả nợ gốc	196.799			0,0%
Cân đối NSNN	-222.000	22.000	66.600	
Tỷ lệ bội chi so với GDP	3,6%			
Tổng vay NSNN	425.252			

Nguồn: Bộ Tài Chính, TCTK.

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ báo vĩ mô

CPI tháng 05 tăng 0,49% MoM do giá xăng tăng 2,8% trong tháng 05

CPI tháng 05 tăng 0,49% so với tháng 04, và 2,88% so với cùng kỳ. Từ đầu năm tới nay, CPI đã tăng 1,5%, và 2,74% so với cùng kỳ. Tăng giá xăng là nguyên nhân chính làm tăng chỉ số CPI. Trong tháng 05, giá xăng A92 đã tăng 785 đồng/lít lên 20.488 đồng/lít (+4%), giá xăng A95 tăng 1,7%, tương đương với 364 đồng lên 21.593 đồng/lít khiến nhóm giao thông tăng 2,64% so với tháng 04.

Cùng với giá xăng trong nước tăng, giá điện tăng cũng đẩy CPI nhóm nhà ở và VLXD tăng 1,28% MoM, giá sách tăng khiến nhóm giáo dục trong 5T 2019 tăng 6,23% so với cùng kỳ. Nhóm lương thực giảm 0,37%, nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,05% là các nhóm ngành góp phần làm giảm chỉ số CPI.

Tỷ giá VND giao dịch trên ngưỡng 23.400 đồng/USD

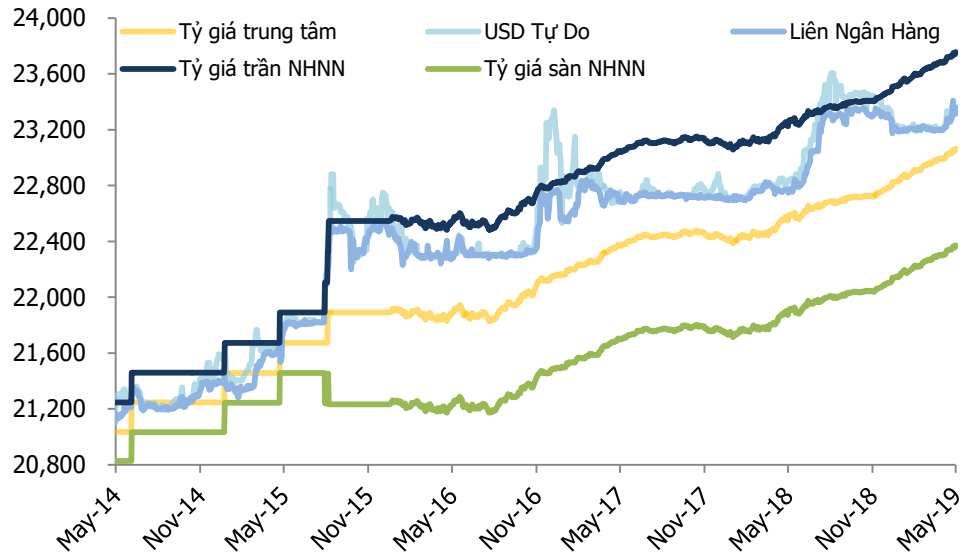
Tỷ giá VND biến động mạnh trong tháng 05 sau 4 tháng duy trì ổn định quanh mức 23.200 đồng/USD. Căng thẳng thương mại Mỹ-Trung leo thang khiến đồng NDT rớt giá 3,55% so với đồng bạc xanh, từ mức 6.67 NDT/USD thời điểm giữa tháng 04 lên 6.9 NDT/USD.

Là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch XNK song phương đạt 106 tỷ USD, chiếm ¼ tỷ trọng tổng kim ngạch XNK của Việt Nam, áp lực giảm giá của đồng NDT đã khiến VND tăng 0,95% lên mức 23.420 đồng/USD trên thị trường tự do tháng 05. Giá bán USD tại ngân hàng Vietcombank tăng lên sát ngưỡng 23.500 đồng, tỷ giá liên ngân hàng hiện giao dịch quanh mức 23.415 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm của NHNN tiếp tục tăng 37 đồng (+0,2%) lên mức 23.065 đồng/USD.

Cùng với tác động của thị trường tiền tệ thế giới, áp lực tăng lên tỷ giá cũng chịu ảnh hưởng từ yếu tố nhập siêu 1,3 tỷ USD trong tháng 05, tuy nhiên biến động của tỷ giá kỳ vọng sẽ được kiểm soát nhờ các yếu tố: i) Dự trữ ngoại hối đang ở mức cao khoảng 66 tỷ USD tương đương với trên 3 tháng nhập khẩu, NHNN chủ động mua ròng 8,35 tỷ USD ngoại hối từ đầu năm tới nay để nâng dự trữ quốc gia ii) Lượng ngoại tệ lớn từ dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng như vốn FII đầu tư vào các DNNN thoái vốn iii) Can thiệp của chính quyền Trung Quốc để hỗ trợ tỷ giá đồng NDT trước mốc tâm lý 7 NDT/USD.

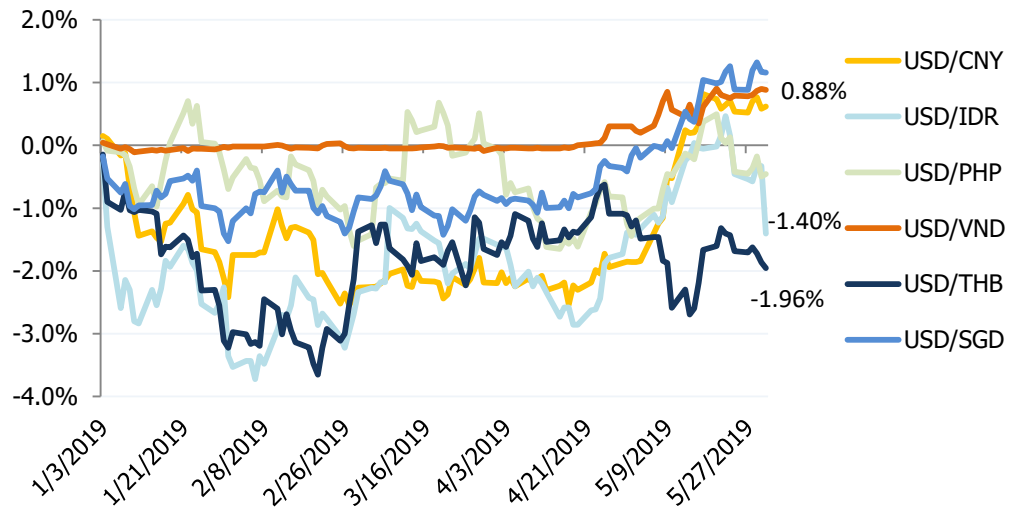
Diễn biến của một số đồng tiền trong khu vực từ đầu năm tới nay: VND giảm 0,88% so với USD, NDT giảm -0,62%, Thái Baht tăng +1,96%, Rupiah Indonesia tăng 1,40%, Singapore Dollar giảm -1,16%, đồng Peso Philippines tăng +0,46%.

Hình 11. Tỷ giá USD/VND



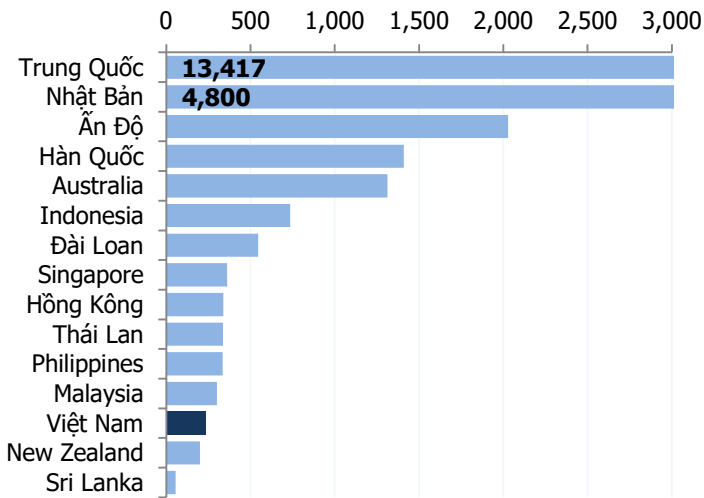
Nguồn: Bloomberg.

Hình 12. Biến động tỷ giá một số đồng tiền các quốc gia so với USD



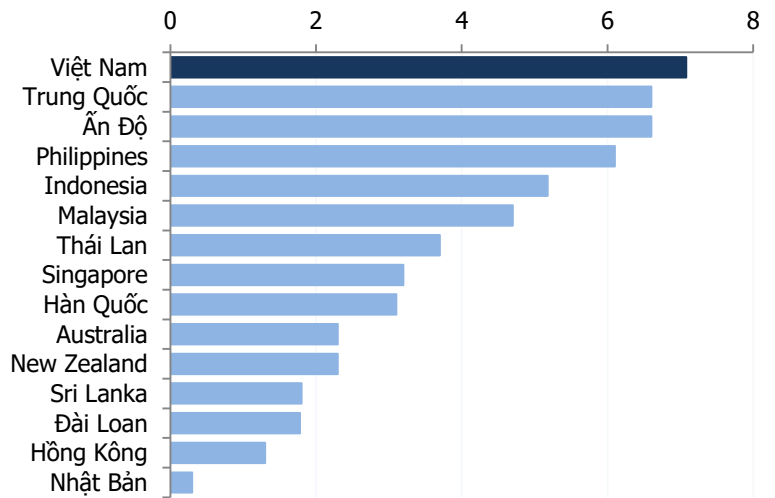
Nguồn: Bloomberg.

GDP (tỷ USD)

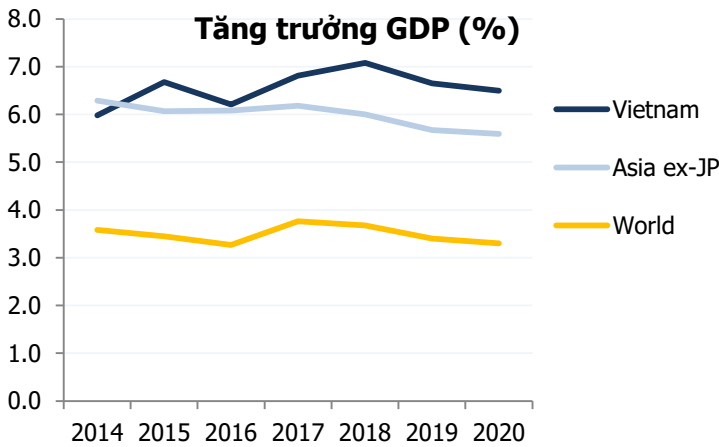


Nguồn: Bloomberg, MBS.

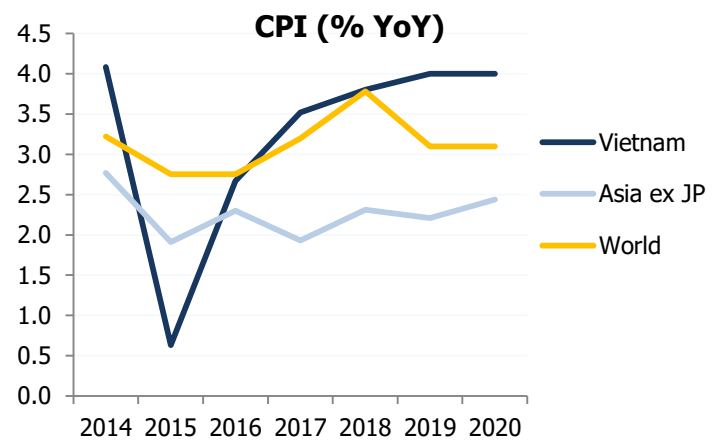
Tăng trưởng GDP 2018 (%)



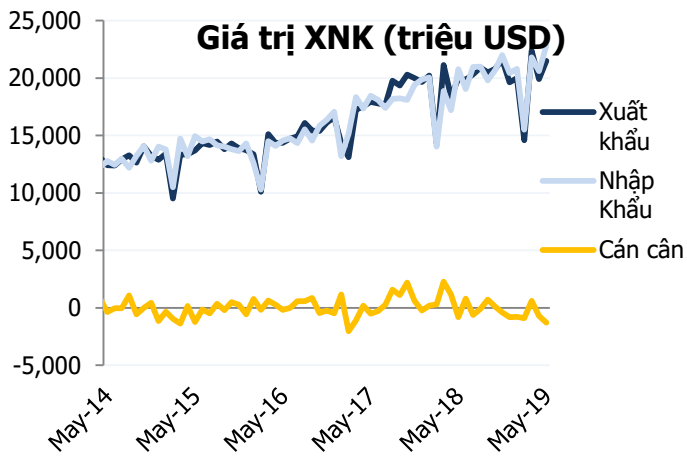
Nguồn: Bloomberg, MBS.



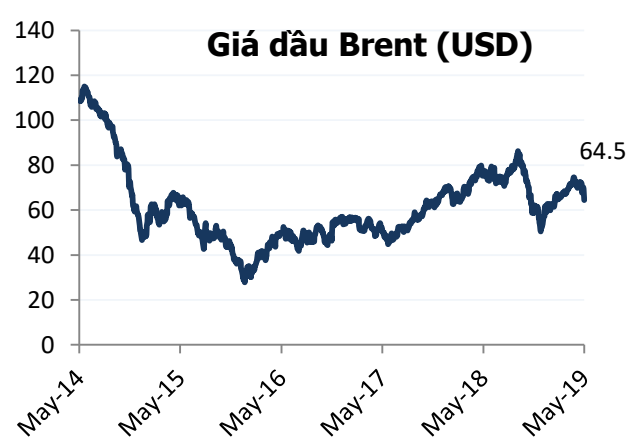
Nguồn: Bloomberg, MBS.



Nguồn: Bloomberg, MBS.



Nguồn: Bloomberg.



Nguồn: Bloomberg.

Hình 13. Các chỉ số kinh tế Việt Nam

	2014	2015	2016	2017	2018	2019F	2020F
GDP							
GDP Danh Nghĩa (tỷ USD)	185,8	191,3	201,3	220,4	241,4	266,2	292,2
Tăng trưởng GDP thực (%)	6,0	6,7	6,2	6,8	7,1	6,7	6,5
Chỉ tiêu trên GDP (% thay đổi)							
Tiêu dùng lĩnh vực tư nhân	6,1	9,3	7,3	7,4	5,9	5,5	5,4
Tiêu thụ của chính phủ	7	7	7,5	7,3	6,6	6,5	6,5
Xuất khẩu hàng hóa dịch vụ	11,6	12,6	13,9	8,8	8,2	7,1	6,4
Nhập khẩu hàng hóa dịch vụ	12,8	18,1	15,3	10,9	6,9	6,9	6,7
Dân số và thu nhập							
Dân số (triệu người)	92,5	93,6	94,6	95,5	96,5	97,4	98,4
GDP/đầu người (USD theo PPP)	5.675	6.053	6.430	6.928	7.482	8.060	8.665
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,1	2,33	2,33	2,2	2	2	2
Chỉ số tài khóa (%GDP)							
Nợ chính phủ	46,4	49,2	52,6	51,8	52,1	52,2	52,2
Nợ công	58	61	63,6	61,3	61,4	61,3	60,8
Nợ nước ngoài	38,3	42	44,8	48,9	49,7	49,9	49,9
Giá và các chỉ số tài chính							
Tỷ giá USD/VND	21.373	22.485	22.740	22.690	23.180	23.421	23.702
Tỷ giá EUR/VND	25.948	24.479	23.970	27.212	26.541	28.232	28.457
Lạm phát (%)	4,1	0,6	2,7	3,5	3,5	3,5	3
Tăng trưởng tín dụng	14,2	17,1	18,7	18,2	13,9	14,6	14,2
Tăng trưởng cung tiền M1 (%)	21,2	18	18,1	16,7	11,3	13,1	12,8
Tăng trưởng cung tiền M2 (%)	17,69	16,23	18,38	14,97	11,9	13,7	13,6
Lãi suất cho vay 12 tháng	8,8	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5
Cán cân thanh toán (triệu USD)							
Cán cân thương mại	12.126	7.396	14.013	11.495	10.180	8.267	7.302
Hàng hóa: Xuất khẩu FOB	150.217	162.112	176.632	214.135	240.697	253.483	261.021
Hàng hóa: Nhập khẩu FOB	138.091	154.716	162.619	202.640	230.517	245.216	253.719
Cán cân dịch vụ	-3.530	-4.300	-5.400	-3.871	-3.813	-2.802	-2.941
Cán cân vãng lai	9.359	906	8.235	6.124	4.447	2.998	1.403
Nợ nước ngoài (triệu USD)							
Dư nợ	72.423	77.806	85.642	104.080	114.708	120.299	121.024
Trả nợ gốc	5.313	4.927	5.732	11.238	7.798	9.004	10.173
Lãi suất	1.422	1.702	1.600	2.307	2.486	2.971	3.197
Dự trữ ngoại hối (triệu USD)							
Tổng dự trữ ngoại hối	34.575	28.616	36.906	49.497	54.491	59.938	60.310

Nguồn: IMF, IMF Financial Statistics, Bloomberg, MBS tổng hợp.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.